

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 37/2017/HSST

Ngày: 11/7/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế; Ông Nguyễn Đăng Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Vũ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 22/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/HSST- QĐ ngày 21/6/2017 đối với:

Bị cáo: Trần Văn H, sinh năm 1991.

STQ: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đn, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2017, Trần Văn H thấy ông Trần Văn H (là bố đẻ H) và ở cùng nhà với H đang ngủ trưa trong nhà nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông H để mang đi cầm cô lấy tiền ăn tiêu. H đi ra khu nhà ăn lấy 01 con dao rửa rồi đi ra chỗ đề máy phát điện ở gần khu vệ sinh nhà ông H. H dùng dao chặt đứt dây điện nối từ bảng điện xuống củ phát điện đồng hồ dôi, loại 3KW và tháo các con ốc giữ củ phát điện với khung máy ra. Sau đó H lấy củ phát điện cho lên xe đạp điện của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (là vợ H) dắt sang nhà anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1980 ở cùng thôn với H nhưng anh S không có nhà nên H đã để củ phát điện ở trong sân nhà anh S rồi dắt xe đạp điện đi về nhà. Khi về nhà, H thấy chiếc xe máy nhãn hiệu ANGEL, BKS 99F1- 11624

của ông H đang dựng ở sân cạnh cửa nhà bếp. Do H biết ổ khoá điện của chiếc xe bị hỏng và khoá nào cũng mở được nên H đã lấy chìa khoá nhà mở khoá điện chiếc xe và đi đến nhà anh S chờ củ phát điện đến trang trại của anh S ở cùng thôn với H. Tại đây H hỏi anh S có mua củ phát điện không thì anh S bảo phải có đầu phát nổ mới mua nên H gửi củ phát điện ở trang trại nhà anh S rồi H đi xe ra ngoài gọi điện cho anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã X và hỏi vay anh H 700.000đ và để lại chiếc xe máy làm tin. Anh V bảo H đi xe về nhà anh gặp vợ anh là chị Đinh Thị B, sinh năm 1990 nên H đi xe mô tô đến gặp chị B rồi H điện thoại lại cho anh V để chị B nghe máy. Sau khi nghe máy xong thì chị B đồng ý cho H vay 700.000đ và nhận lại chiếc xe mô tô để làm tin. Số tiền này H đã một mình ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG- HDDG ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01 (một) củ phát điện đồng hồ dùi nhãn hiệu Trung Quốc, loại 51 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, loại VA2 màu xanh, BKS 99F1- 11624 tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 5.100.000đồng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 30/ Ctr- VKS ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố Trần Văn H về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản là chiếc xe và củ phát điện mà bị cáo chiếm đoạt được của ông H như kết luận của Hội đồng định giá. Bị cáo nhận thức rõ và thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà hôm nay, người bị hại là ông Trần Văn H có đơn xin vắng mặt. Theo lời trình bày của ông H thể hiện: Trưa ngày 14/3/2017 lợi dụng lúc ông đang ngủ trưa trong nhà, H đã trộm cắp của ông 01 củ phát điện và chiếc xe máy nhãn hiệu ANGEL, BKS 99F1- 11624. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông toàn bộ số tài sản này. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và ông đề nghị Toà án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị B cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Theo lời trình bày của chị B thể hiện: Do là chỗ người nhà nên ngày 14/3/2017 khi H đến hỏi vay chị số tiền 700.000đ và để lại chiếc xe để làm tin. Do tin tưởng H nên chị đã đồng ý. Sau khi biết chiếc xe này là tài sản do H trộm cắp nên ngày 20/3/2017 chị đã giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan điều tra. Nay chị yêu cầu H phải trả lại chị số tiền 700.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nguyên nhân, động cơ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải trả chị Đinh Thị B số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người tham gia tố tụng khác không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, cùng thời gian, địa điểm phạm tội cũng như lời khai của người bị hại, người liên quan. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 14/3/2017, Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 củ phát điện đồng hồ dơi nhãn hiệu Trung Quốc, loại 51 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, loại VA2 màu xanh, BKS 99F1-11624 của ông Trần Văn H (là bố đẻ bị cáo) có tổng giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá là 5.100.000đồng. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án thì thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, đã có gia đình riêng nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội, vì vậy cần có hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của chính bố đẻ mình để bán và cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn H đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất. Nay ông H không có yêu cầu gì với bị cáo. Do vậy đặt ra xem xét giải quyết phân trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Đối với chị Đinh Thị B là người nhận cầm cố chiếc xe máy mà H trộm cắp để cho H vay 700.000đ nhưng chị B không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có. Sau khi biết chiếc xe này là tang vật vụ án chị B đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 700.000đ mà chị cho H vay, nay chị yêu cầu H phải trả

chị số tiền này và bị cáo H cũng đồng ý. Xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp của chị B nên cần chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Hữu V (là chồng chị B) là người gọi điện bảo chị B nhận cầm cố chiếc xe máy để cho H vay 700.000đ nhưng anh V không biết chiếc xe này là tài sản do H trộm cắp mà có. Đối với anh Nguyễn Đức S là người cho H gửi chiếc củ phát điện nhưng anh S không biết đây là tài sản do H trộm cắp. Sau khi biết đây là tài sản do H phạm tội mà có anh S đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V, anh S là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả chị Đinh Thị B số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm)

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Minh Thu